

Số 135/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa nguyên đơn: Nguyên đơn chị Nông Thị Minh N, sinh năm 1989, cư trú tổ H, phường P (tổ D, P. H cũ) và bị đơn anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1987, cư trú tổ E, phường P (tổ G, P. T cũ).

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **24 tháng 8 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị Minh N, sinh năm 1989, cư trú tổ H, phường P (tổ D, P. H cũ)

Bị đơn: Anh Ngô Sỹ H, sinh năm 1987, cư trú tổ E, phường P (tổ G, P. T cũ).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Hai bên thỏa thuận chị N nuôi con chung cháu Ngô Khả L, sinh ngày 10/11/2021 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh H có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị N nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả chị N 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000107 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND Khu vực I - TN;
- UBND P. Phan Đình Phùng, TN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ